

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 897/UBND

Khánh Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2016

V/v góp ý dự thảo dự thảo Nghị quyết về việc thông qua chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn, giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

Thực hiện Công văn số 57/HĐND ngày 05/9/2016 của HĐND huyện về việc đánh giá kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2011-2015, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc thông qua chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn, giai đoạn 2016-2021.

Để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết kịp trình HĐND huyện tại kỳ họp thứ 3 khóa VIII, nhiệm kỳ 2016 – 2021 dự kiến diễn ra vào tháng 12/2016. UBND huyện gửi dự thảo Nghị quyết về việc thông qua chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn, giai đoạn 2016-2021 đề nghị các cơ quan, đơn vị góp ý góp ý bằng văn bản và gửi về Hạt Kiểm lâm Khánh Sơn trước ngày 18/10/2016 để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KL.

vu



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Sửu

Số: /NQ-HĐND

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua các chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn
giai đoạn 2016 – 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2012 – 2020, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày của Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn về việc đề nghị thông qua các chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng huyện Khánh Sơn giai đoạn 2016 – 2020, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

- Quản lý bảo vệ và phát triển có hiệu quả vốn rừng, chống suy thoái nguồn tài nguyên rừng, tiếp tục thực hiện các dự án lâm sinh bảo đảm nâng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện đến năm 2020 đạt 65%;

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động lâm nghiệp để huy động ngày càng tăng sự đóng góp của các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội và nhân dân vào phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp các dịch vụ môi trường rừng;

- Phát triển lâm nghiệp góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân miền núi, góp phần cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo và giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ và chống lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép.

2. Các chỉ tiêu chính:

Trong giai đoạn 2016-2020 tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chính như sau:

2.1 Giao khoán bảo vệ rừng:

- Giao khoán bảo vệ rừng cho Ban chỉ huy quân sự huyện Khánh Sơn: 370 ha;

2.2 Phát triển rừng:

a) Rừng phòng hộ:

- Trồng rừng phòng hộ: 130 ha;
- Chăm sóc rừng trồng phòng hộ: 769,6 ha;
- Nuôi dưỡng rừng trồng (tỉa thưa): 250 ha;

b) Rừng sản xuất:

- Trồng rừng sản xuất: 1.250 ha;
- Chăm sóc rừng sản xuất: 1.863,85 ha;

c) Trồng cây phân tán: 420.000 cây;

2.3 Đầu tư cơ sở hạ tầng: làm mới 7,5 km đường ranh cản lửa; duy tu bảo dưỡng 55 km ranh cản lửa.

(Kèm theo phụ lục 01)

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

3.1. Về tổ chức

Kiến toàn hệ thống quản lý lâm nghiệp các cấp từ thôn, xã huyện, nâng cao trình độ hiểu biết về chuyên môn lâm nghiệp cho cán bộ, bản, xã. củng cố tổ chức, tăng cường năng lực của Hạt kiểm lâm, Ban quản lý rừng. Tiếp tục duy trì Ban quản lý dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất các cấp, gồm có: Ban quản lý dự án (cấp huyện), Ban phát triển rừng (cấp xã, thôn).

3.2. Về giao rừng, giao đất lâm nghiệp, cho thuê rừng và cho thuê đất lâm nghiệp.

Tạo thuận lợi cho người được giao, được thuê rừng, đất lâm nghiệp thực hiện quyền sử dụng đất, sử dụng rừng và sở hữu rừng theo quy định của pháp luật. Khuyến khích tích tụ đất đai để tạo ra các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung bằng các hình thức: các hộ gia đình, tổ chức kinh tế và cá nhân cho thuê, dồn điền đổi thửa, hoặc góp cổ phần bằng quyền sử dụng rừng và đất lâm nghiệp theo quy định pháp luật.

Đối với các hộ tham gia nhận đất nhận rừng bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là các hộ nghèo, dân tộc ít người, Nhà nước có cơ chế hỗ trợ như cho vay ưu đãi, cấp lương thực, cấp cây giống, phân bón... để trồng rừng sản xuất quy mô nhỏ, sản xuất nông lâm kết hợp trong thời gian chưa có thu nhập từ rừng, đồng thời hạn chế thấp nhất canh tác nương rẫy.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo ngắn hạn tại chỗ về các nội dung quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ quản lý lâm nghiệp, nhất là cán bộ lâm nghiệp xã, các cán bộ phòng ban của các đơn vị lâm nghiệp. Có chính sách ưu tiên, đãi ngộ hoặc cấp học bổng cho con em cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ tham gia đào tạo để trở thành các cán bộ lâm

nghiệp chủ chốt phục vụ lâu dài. Đào tạo lao động dưới dạng mở các lớp tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, xây dựng các mô hình trình diễn, cung cấp sách báo tài liệu hướng dẫn, tổ chức tham quan học tập.

3.4. Giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ.

Ứng dụng công nghệ thông tin để điều tra rừng, quản lý tài nguyên và diễn biến tài nguyên rừng nhằm phục vụ cho quản lý rừng và phát triển rừng bền vững. Thiết lập hệ thống phòng chống cháy rừng đồng bộ, hợp lý trên phạm vi toàn huyện. Xây dựng phương án phòng chống cháy rừng một cách hợp lý, khoa học, đáp ứng kịp thời với mọi tình huống khi xảy ra cháy rừng khắc phục có hiệu quả. Áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ và sản phẩm ngoài gỗ như công nghệ sấy gỗ, công nghệ ghép gỗ, sơn PU, keo dán gỗ... Đồng thời không ngừng cải tiến mẫu mã, đa dạng hoá mặt hàng gỗ để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

3.5. Giải pháp về vốn đầu tư

Để có đủ vốn và kịp thời cho kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016-2020, giải pháp về vốn được xác định từ các nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn từ ngân sách (*trung ương, địa phương*) đầu tư cho rừng đặc dụng và phòng hộ. Vốn đầu tư cho 2 loại rừng này vẫn được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo kế hoạch được duyệt hàng năm. Vốn đầu tư hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phân bổ vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn từ ngân sách tỉnh):

4.1 Vốn theo phương án giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên của Ban chỉ huy quân sự huyện Khánh Sơn: 395.900.000 đồng.

4.2 Vốn theo dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2016-2020 huyện Khánh Sơn là: 5.499.029.438 đồng. Trong đó:

- Phát triển rừng sản xuất:	5.405.029.438 đồng.
+ Trồng rừng sản xuất:	2.424.680.000 đồng;
+ Chăm sóc rừng trồng sản xuất:	2.664.509.438 đồng;
+ Trồng cây phân tán:	315.840.000 đồng;
- Chi phí điều tra, khảo sát lập dự án:	94.000.000 đồng.

4.3 Vốn theo dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Khánh Sơn giai đoạn 2016-2020 của Ban quản lý rừng phòng hộ Khánh Sơn là: 10.634.356.000 đồng. Trong đó:

- Phát triển rừng phòng hộ:	8.647.920.000 đồng.
+ Trồng rừng phòng hộ:	3.055.000.000 đồng;
+ Chăm sóc rừng phòng hộ:	4.967.920.000 đồng;
+ Nuôi dưỡng rừng trồng (tỉa thưa):	625.000.000 đồng;
- Công trình phục vụ bảo vệ rừng:	1.825.750.000 đồng.

- | | |
|---|---------------------|
| + Làm mới đường ranh cản lửa: | 213.750.000 đồng; |
| + Bảo dưỡng đường ranh cản lửa: | 1.612.000.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 160.686.000 đồng. |
| + Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: | 24.710.000 đồng; |
| + Lập dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng: | 135.967.000 đồng; |

(Kèm theo phụ lục 02)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý lâm nghiệp các cấp từ thôn, xã đến huyện; nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ, UBND các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ làm công tác lâm nghiệp để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi lớn thì Ủy ban nhân dân huyện báo cáo trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn khóa VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng năm 2016./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở NNPTNT tỉnh;
- Chi cục Kiểm Lâm KH;
- TT HU, HĐND&UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Hạt Kiểm lâm Khánh Sơn;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG
(NGUỒN VỐN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày tháng năm 2016 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Hạng mục	Tổng	Phân theo năm					Ghi chú
		2016	2017	2018	2019	2020	
Tổng							
I. Vốn theo phương án giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên của Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Sơn 5 năm (giai đoạn 2016-2020)	395.900						
II. Vốn theo dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Khánh Sơn giai đoạn 2016-2020 của Ban quản lý rừng phòng hộ Khánh Sơn	10.634.356	2.323.416	2.244.230	2.069.150	2.030.930	1.966.630	
1. Phát triển rừng	8.647.920	1.691.180	1.763.380	1.579.000	1.531.480	1.457.880	
<i>I.1 Trồng rừng phòng hộ</i>	<i>3.055.000</i>	<i>611.000</i>	<i>611.000</i>	<i>611.000</i>	<i>611.000</i>	<i>611.000</i>	
<i>I.2 Chăm sóc rừng trồng phòng hộ</i>	<i>4.967.920</i>	<i>1.080.180</i>	<i>1.152.380</i>	<i>968.000</i>	<i>920.480</i>	<i>846.880</i>	
<i>1.2.1 Chăm sóc rừng trồng</i>	<i>2.155.400</i>		<i>275.600</i>	<i>486.200</i>	<i>655.200</i>	<i>738.400</i>	
<i>1.2.2 Chăm sóc rừng trồng còn trong giai đoạn chăm sóc (các năm 2012, 2014, 2015)</i>	<i>2.812.520</i>	<i>1.080.180</i>	<i>876.780</i>	<i>481.800</i>	<i>265.280</i>	<i>108.480</i>	
<i>I.3 Nuôi dưỡng rừng trồng (tỉa thưa)</i>	<i>625.000</i>	<i>125.000</i>	<i>125.000</i>	<i>125.000</i>	<i>125.000</i>	<i>125.000</i>	
2. Công trình phục vụ QLBR	1.825.750	346.550	355.850	365.150	365.150	383.750	
<i>2.1. Làm mới đường ranh cản lửa</i>	<i>213.750</i>	<i>42.750</i>	<i>42.750</i>	<i>42.750</i>	<i>42.750</i>	<i>42.750</i>	
<i>2.2. Duy tu bảo dưỡng ranh cản lửa</i>	<i>1.612.000</i>	<i>303.800</i>	<i>313.100</i>	<i>322.400</i>	<i>331.700</i>	<i>341.000</i>	
3. Chi phí khác	160.686	160.686					
<i>3.1. Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư</i>	<i>24.710</i>	<i>24.710</i>					
<i>3.2. Lập dự án đầu tư BV và phát triển rừng</i>	<i>135.976</i>	<i>135.976</i>					
III. Vốn theo dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2016-2020 huyện Khánh Sơn	5.499.029	1.055.420	1.739.719	921.350	921.350	861.190	
1. Phát triển rừng:	5.405.029	961.420	1.739.719	921.350	921.350	861.190	
<i>2.1 Trồng rừng sản xuất</i>	<i>2.424.680</i>	<i>485.256</i>	<i>484.856</i>	<i>484.856</i>	<i>484.856</i>	<i>484.856</i>	
<i>2.2 Chăm sóc rừng sản xuất</i>	<i>2.664.509</i>	<i>400.964</i>	<i>1.179.663</i>	<i>361.294</i>	<i>361.294</i>	<i>361.294</i>	
<i>2.3. Trồng cây phân tán</i>	<i>315.840</i>	<i>75.200</i>	<i>75.200</i>	<i>75.200</i>	<i>75.200</i>	<i>15.040</i>	
2. Chi phí điều tra, khảo sát lập dự án	94.000	94.000					